

Số: 71/2024/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 27 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 58/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Hứa Thị M**, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: **Xóm C, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

2. Bị đơn: Ông **Bùi Huy Đ**, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: **Xóm T, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

- Căn cứ vào Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, 482, 483 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Hứa Thị M** và ông **Bùi Huy Đ**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà **Hứa Thị M** và ông **Bùi Huy Đ** đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa

bà **Hứa Thị M** và ông **Bùi Huy Đ** chấm dứt kể từ ngày Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

- *Về con chung*: Con chung **Bùi Trung H**, sinh ngày 13/9/1996 đã trưởng thành. Tòa án không giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay*: Tòa án không giải quyết do bà **M** và ông **Đ** không yêu cầu.

- *Về án phí*: Bà **Hứa Thị M** tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước (được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp), hoàn trả bà **M** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại, theo biên lai thu số **0007136 ngày 11/4/ 2024** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND nơi ĐKKH năm 1995, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Hồng Thái